

Số: 110/2020/QĐST-DS

Long Biên, ngày 23 tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13/11/2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm 1945

Địa chỉ: Số nhà C ngách D phố P, tổ B phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông Lê Tuấn N, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số nhà C phố P, tổ A phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Bà Đào Thu N**, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số nhà C phố P, tổ A phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

+ **Ông Hoàng Văn L**, sinh năm 1946

Địa chỉ: Số nhà C phố P, tổ A phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận ông Lê Tuấn N và bà Đào Thu N1 còn nợ bà Lê Thị C và ông Hoàng Văn L số nợ gốc là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Giấy cầm tiền ngày 27/11/2013.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Ông Lê Tuấn N và bà Đào Thu N1 thỏa thuận ông N sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho bà Lê Thị C và ông Hoàng Văn L số nợ gốc là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), bà N1 không có trách nhiệm trả nợ cho bà C, ông L. Bà C, ông L đồng ý với thỏa thuận của ông N, bà N1 và không yêu cầu ông N trả lãi.

2.2. Về phương án và thời hạn trả nợ:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 30/01/2021 ông N trả cho bà C, ông L số tiền là: 20.000.000 đồng.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 30/04/2021 ông N trả cho bà C, ông L số tiền là: 50.000.000 đồng.

- Đợt 3: Chậm nhất đến ngày 30/07/2021 ông N trả cho bà C, ông L số tiền là: 50.000.000 đồng.

- Đợt 4: Chậm nhất đến ngày 30/10/2021 ông N trả cho bà C, ông L số tiền là: 50.000.000 đồng.

- Đợt 5: Chậm nhất đến ngày 30/01/2022 ông N trả cho bà C, ông L số tiền là: 30.000.000 đồng.

Trường hợp mà ông N vi phạm N vụ trả nợ ở bất kỳ đợt thanh toán nào thì bà C, ông L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành buộc ông N phải thực hiện ngay một lần N vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Tuấn N chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS quận Long Biên*
- *Tp. Hà Nội;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Nam